

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất đối với dự án Khu du lịch sinh thái và biệt thự Đầm Thị Nại tại phường Đống Đa và phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái và biệt thự Đầm Thị Nại, thành phố Quy Nhơn (Thị Nại Eco Bay);

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh về việc cho Công ty cổ phần Thị Nại Eco Bay thuê đất để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái và biệt thự Đầm Thị Nại tại phường Đống Đa và Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 125/TTr-STC ngày 09/3/2021 (kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 0201-1/2021/CT-MHD ngày 02/01/2021 của Công ty TNHH Thẩm định giá MHD) và ý kiến thống nhất của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 15/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê 50 năm đối với dự án Khu du lịch sinh thái và biệt thự Đầm Thị Nại

tại phường Đống Đa và phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn của Công ty cổ phần Thị Nại Eco Bay, cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá đất SXKD phi nông nghiệp cụ thể (đồng/m ²)	Đơn giá đất tính thu tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời hạn thuê 50 năm (đồng/m ²)
I	Đất thương mại, dịch vụ để xây dựng biệt thự phục vụ du lịch	222.361,0		
1	Đất xây dựng biệt thự phục vụ du lịch	121.680,8	6.352.360	4.537.400
2	Đất cây xanh, sân bãi, hành lang, đường nội bộ	100.680,2	6.352.360	907.500
II	Đất thương mại, dịch vụ	110.525,0		
1	Đất xây dựng Trung tâm thương mại - dịch vụ, Khách sạn-văn phòng, Nhà hàng...	24.813,5	6.352.360	4.537.400
2	Đất xây dựng Resort trên mặt nước (gồm đất xây dựng công trình và đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu resort trên mặt nước)	18.340,0	6.352.360	4.537.400
3	Đất cây xanh, sân bãi, hành lang, đường nội bộ	67.371,5	1.270.472	907.500
III	Đất công viên cây xanh - TDDT	44.650,0		
1	Đất công viên cây xanh	40.157,0	1.270.472	907.500
2	Đất thể dục thể thao	4.493,0	1.270.472	907.500
IV	Đất giao thông - hạ tầng kỹ thuật	219.057,0		
1	Đất giao thông - cầu	144.561,0	1.270.472	907.500
2	Đất xây dựng quảng trường	4.267,0	1.270.472	907.500
3	Đất xây dựng kè (không bao gồm phần diện tích kè trong phạm vi hành lang 50m dọc đường Võ Nguyên Giáp)	68.717,0	1.270.472	907.500
4	Đất xây dựng trạm xử lý nước thải	1.080,0	1.270.472	907.500
5	Đất xây dựng trạm biến áp	432,0	1.270.472	907.500
	Tổng cộng	596.593,0		

Điều 2. Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty cổ phần Thị Nại Eco Bay và Thủ

trường các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh